

Số: 325/2018/ QĐST- HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 12 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 232/2018/TLST- HNGĐ ngày 26/4/2018 giữa:

- Người yêu cầu: Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1993.

Trú tại: Số 10 kiệt 10 NTT, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Đoàn Thị Kim P, sinh năm 1995.

Trú tại: Số 48/485 CL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/6/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Mạnh C và chị Đoàn Thị Kim P.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh C, chị P chung sống vợ chồng không còn hạnh P, nguyên nhân do anh C, chị P sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng không quan tâm, yêu thương nhau nữa. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên anh C và chị P cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh C, chị P công nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Đoàn Nam T, sinh ngày 27/7/2014. Anh C và chị P cùng thỏa thuận giao cháu Lê Đoàn Nam T cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cháu Lê Đoàn Nam

Trên mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi cháu Lê Đoàn Nam T thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Mạnh C và chị Đoàn Thị Kim P cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Mạnh C và chị Đoàn Thị Kim P phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh C và chị P đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2013/004832 ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

Nếu quá thời hạn thỏa thuận thanh toán, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSNDTP H;
- UBND phường PH, TP H
(ĐKKH ngày 14/3/2015);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Lê Tuyết Linh